

Bản án số: 26/2020/HS-ST  
Ngày: 18 - 6 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ-TỈNH PHÚ THỌ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan  
2. Bà Trần Thị Mai Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - sinh ngày 04 tháng 6 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1943 và bà Trần Thị N - sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1995 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân” Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

***+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị N - sinh năm 1954.

Trú tại: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 03/02/2020 tại khu vực cổng bến xe thị xã P thuộc khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác đội kinh tế - ma túy Công an thị xã P phối hợp với Công an phường P, thị xã P phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, kiểm tra đối với S. Quá trình kiểm tra tổ công tác thu giữ của Nguyễn

Văn S 01 gói giấy nhỏ có mặt ngoài màu trắng, mở ra mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Ngoài ra tổ công tác không thu giữ gì thêm. Tại nơi kiểm tra, Nguyễn Văn S khai nhận gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng nêu trên là ma túy Heroin S cất giữ để sử dụng cho bản thân nhưng S chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra và thu giữ. Tổ công tác đã cho gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của S vào 01 bì giấy niêm phong lại, S cùng các thành phần ký tên lên bì giấy. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến đưa S cùng tang vật thu giữ được về trụ sở Công an phường P, thị xã P để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn S. Quá trình khám xét khẩn cấp, Công an thị xã P thu giữ được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0359456030. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột, cục màu trắng trong gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn S. Tại bản kết luận giám định số 224/KLGĐ ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,115gam, loại Heroine”*

*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*

*Hoàn lại đối tượng giám định: 0,073 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn S khai nhận là do S cùng với Đ vừa cùng đi mua về để sử dụng. S không biết địa chỉ cụ thể của Đ mà chỉ thấy Đ giới thiệu nhà ở xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, nhưng không có nam thanh niên tên Đ như S đã khai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không có cơ sở để xử lý đối với nam thanh niên tên Đ như lời khai của S là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Qua mối quan hệ xã hội S có quen biết với một nam thanh niên tên là Đ, là bạn nghiện với S. Quá trình quen biết thì S không biết địa chỉ cụ thể của người này mà chỉ thấy Đ giới thiệu nhà ở xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 11 giờ ngày 03/2/2020, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng (S không rõ biển kiểm soát) đi đến nhà S rủ đi sang thị xã Phú Thọ mua ma túy để sử dụng. S đồng ý và đi cùng Đ đi sang thị xã P. Khi đến nơi, Đ để S ngồi đợi ở quán nước gần vườn hoa thị xã P, còn Đ một mình điều khiển xe đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Đ quay lại đón và chở S đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi Đ nói với S là đã mua được ma túy và đưa cho S 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, S biết đó là gói ma túy nên cất vào trong túi áo của

mình để sử dụng. Khi cả hai đi đến khu vực bến xe khách thị xã Phú Thọ thuộc phố P, phường P, thị xã P thì Đ bảo S đứng đợi ở đây để Đ đi mua xi lanh sử dụng ma túy. Trong lúc S đang đứng đợi Đ thì bị Công an thị xã P bắt giữ. Gói ma túy này là do S và Đ cùng đi mua về để sử dụng, S không có tiền nên không góp tiền với Đ để mua ma túy. Đ mua gói ma túy trên của ai với giá bao nhiêu tiền thì S không biết vì không trực tiếp đi mua ma túy cùng Đ. Khám nhà bị cáo Công an thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, kèm 01 thẻ sim số 0359456030 là điện thoại của bà N là mẹ đẻ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng bố mẹ không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTXPT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,073 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Trả lại cho bà Trần Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số 0359456030.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 03/02/2020, tại khu vực cổng bến xe thị xã P thuộc khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã P bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Nguyễn Văn S đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam...”*

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe nhưng lại không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị

xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

*[4]. Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Nhưng xét thấy hiện nay bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

*[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

01 bì niêm phong số 224/KLGD ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, đây là đồ vật thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0359456030 thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của S. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là điện thoại của bà Trần Thị N, là mẹ đẻ của S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà N chiếc điện thoại trên.

*[6]. Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020 là 09 (Chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn S 01 bì niêm phong số 224/KLGD ngày 06/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gồm: 0,073 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán để tiêu hủy.

Trả lại cho bà Trần Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0359456030.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 22/4/2020).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**